

Số: 921/2020/QĐST-HNGĐ

Quận T, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 844/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Huỳnh Ngọc Cẩm H, sinh năm 1992

Nơi đăng ký tạm trú: Số 43/5 Đường 120, Tổ 1, Khu phố 2, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Lê Hồ Tài N, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/1 Nguyễn An Ninh, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Cẩm H và ông Lê Hồ Tài N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Cẩm H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Lê V, sinh ngày 03/7/2014 và Lê Minh, sinh ngày 23/4/2017. Ông Lê Hồ Tài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con, việc giao nhận tiền cấp dưỡng do đôi bên tự thực hiện vào

ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2020 cho đến khi con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Huỳnh Ngọc Cẩm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hồ Tài N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Hồ Tài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Huỳnh Ngọc Cẩm H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Lê Hồ Tài N.

Bà Huỳnh Ngọc Cẩm H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Hồ Tài N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Huỳnh Ngọc Cẩm H, ông Lê Hồ Tài N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0046778 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà Huỳnh Ngọc Cẩm H, ông Lê Hồ Tài N đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 191/2013, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 09/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê